

Số: /BC-VPCP

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

**DỰ THẢO****BÁO CÁO TỔNG KẾT****Tình hình, kết quả thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ  
ban hành kèm theo Nghị định số 138/2016/NĐ-CP và đề xuất, kiến nghị**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021, tại Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 16/4/2021 của Chính phủ, Văn phòng Chính phủ đã rà soát, đánh giá và đề xuất một số nội dung cần sửa đổi, bổ sung tại Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 01/10/2016 (sau đây gọi là Quy chế). Trên cơ sở báo cáo của 21/22 bộ, cơ quan ngang bộ, 08/8 cơ quan thuộc Chính phủ; 56/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Văn phòng Chính phủ tổng hợp, báo cáo đánh giá về tình hình, kết quả thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ và đề xuất, kiến nghị như sau:

**I. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC****1. Về thực hiện nguyên tắc làm việc của Chính phủ; trách nhiệm, phạm vi và cách thức giải quyết công việc của Chính phủ, Thành viên Chính phủ**

Quy chế làm việc của Chính phủ được xây dựng, ban hành trên cơ sở phương châm chỉ đạo, điều hành của Chính phủ được xác định từ đầu nhiệm kỳ 2016 - 2021 là xây dựng Chính phủ kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động, phục vụ Nhân dân. Quy chế đã quy định cụ thể nguyên tắc làm việc, chế độ trách nhiệm, quan hệ công tác, cách thức, quy trình giải quyết công việc của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với nhiều điểm mới so với Quy chế trước đây.

Báo cáo của các bộ, cơ quan, địa phương cho thấy, việc thực hiện nghiêm túc Quy chế đã giúp cải tiến lề lối, phương thức làm việc của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; phát huy trách nhiệm, quyền hạn của tập thể Chính phủ gắn với đề cao trách nhiệm, quyền hạn cá nhân, tính chủ động, sáng tạo của từng thành viên Chính phủ, đặc biệt là của Thủ tướng, người đứng đầu Chính phủ. Mọi hoạt động của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đều bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, tuân thủ quy định của Hiến pháp và pháp luật, công khai minh bạch; nền hành chính vận hành thống nhất, thông suốt, liên tục, dân chủ, hiện đại, liêm chính, phục vụ nhân dân và chịu sự kiểm tra,

giám sát của nhân dân. Thủ tướng Chính phủ đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; lãnh đạo có hiệu quả công tác của Chính phủ, các thành viên Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp.

Công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ có nhiều đổi mới, cải cách mạnh mẽ, ưu tiên cho công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; ứng phó hiệu quả với những tình huống cấp bách, đột xuất phát sinh, đặc biệt là đại dịch Covid-19. Chính phủ thảo luận, thống nhất nhiều vấn đề quan trọng cả trước mắt và lâu dài liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, cơ cấu tổ chức, bộ máy của Chính phủ; đã triển khai và đi vào sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (e-Cabinet), tạo thuận lợi cho các Thành viên Chính phủ giải quyết công việc của Chính phủ nhanh và hiệu quả hơn.

Cách thức giải quyết công việc của Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ về cơ bản thực hiện đúng quy định của Quy chế, tính chủ động được nâng lên và theo đúng lĩnh vực công tác được phân công; linh hoạt áp dụng các cách thức giải quyết công việc theo quy định để xử lý nhanh, hiệu quả nhất. Sự phối hợp giữa các Phó Thủ tướng bảo đảm chặt chẽ, thông suốt, phát huy tính chủ động, trực tiếp phối hợp để xử lý những vấn đề liên quan theo đúng phạm vi công việc được giao. Các thành viên Chính phủ tham gia có trách nhiệm trong giải quyết các công việc chung của tập thể Chính phủ; chủ động làm việc với Thủ tướng, các thành viên Chính phủ khác trong xử lý công việc. Đã phát huy tốt vai trò điều phối của Văn phòng Chính phủ trong xử lý các vấn đề có ý kiến khác nhau giữa các bộ, cơ quan trước khi trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, nhất là đối với các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, giúp đẩy nhanh tiến độ trình các đề án, công việc. Các tổ chức phối hợp liên ngành đã được rà soát, đánh giá và chấn chỉnh tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ để tăng cường tính hiệu quả, hiệu lực trong giúp việc, tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ.

Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Đảng, Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn; thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quy định tại Quy chế phối hợp công tác và các quy định có liên quan. Đã phối hợp với Ủy ban TƯ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam triển khai tốt 08 chương trình giám sát giai đoạn 2016 - 2020. Định kỳ hàng năm tổ chức đánh giá công tác phối hợp giữa Chính phủ với Ủy ban TƯ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

Chính phủ thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quy định của Quy chế trong

phối hợp công tác chuẩn bị nội dung, xây dựng và thực hiện chương trình các kỳ họp Quốc hội, các phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định; chủ động báo cáo, giải trình về những vấn đề mà Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội quan tâm. Trong nhiệm kỳ 2016-2021, các Thành viên Chính phủ đã trả lời trên 2.600 câu hỏi chất vấn trực tiếp gần 1.700 phiếu chất vấn của đại biểu Quốc hội; trả lời, giải quyết hơn 17.700 kiến nghị của cử tri với tinh thần trách nhiệm cao, cầu thị, thẳng thắn. Thủ tướng Chính phủ và các Thành viên Chính phủ đã chỉ đạo tổ chức phục vụ tốt các hoạt động giám sát chuyên đề của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; nghiêm túc thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề và chất vấn.

Chính phủ thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, trình Chủ tịch nước trên 91 văn bản theo quy định về các vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, quốc tịch, đặc xá, thi đua khen thưởng, ký kết các điều ước quốc tế, phong hàm, cấp, danh hiệu theo quy định của pháp luật; tăng cường phối hợp với cơ quan tư pháp, thường xuyên trao đổi thông tin, phối hợp xử lý, nhất là các vụ án kinh tế, tham nhũng nghiêm trọng, được dư luận xã hội quan tâm; tổ chức lấy ý kiến Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao về các vấn đề liên quan theo đúng quy định.

## **2. Về thực hiện quy trình giải quyết công việc**

Các bộ, cơ quan, địa phương cơ bản chấp hành đúng quy định về các loại công việc, tuân thủ trình tự, thủ tục giải quyết công việc, hồ sơ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; chủ động đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhiều cơ chế, chính sách quan trọng. Bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện chức năng, nhiệm vụ thẩm định, thẩm tra đã tích cực thực hiện việc thẩm định, thẩm tra và phối hợp chặt chẽ cơ quan chủ trì tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định kịp thời nhiều chính sách, pháp luật, giải pháp chỉ đạo, điều hành kịp thời và phù hợp.

Văn phòng Chính phủ thực hiện tiếp nhận, xử lý, lập danh mục theo dõi quá trình xử lý và lưu trữ theo đúng quy định, đặc biệt đã ứng dụng công nghệ thông tin trong theo dõi, đơn đốc quá trình việc xử lý công việc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, làm rõ đầu mối thụ lý hồ sơ và tiến độ xử lý tại từng khâu, nâng cao hiệu quả quản lý và góp phần bảo đảm thực hiện nghiêm thời hạn xử lý công việc theo quy định. Trường hợp những vấn đề có ý kiến khác nhau của các Thành viên Chính phủ, Văn phòng Chính phủ đã tổ chức cuộc họp với cơ quan chủ trì soạn thảo, Bộ Tư pháp và bộ, cơ quan liên quan để trao đổi, thống nhất ý kiến đã phát huy hiệu quả tích cực, tạo sự đồng thuận giúp đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng trong trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Việc phát hành và công khai văn bản sau khi được Thủ tướng Chính phủ được thực hiện kịp thời, nghiêm túc theo quy định. Đối với các công việc cụ thể, cần xử lý gấp hoặc những công

việc Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ trực tiếp chỉ đạo, Văn phòng Chính phủ luôn nỗ lực thực hiện trong thời gian nhanh nhất, không hề chậm trễ. Khi phát hiện những vấn đề đột xuất, phát sinh cần có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ nhưng bộ, cơ quan, địa phương chưa có báo cáo đề xuất, Văn phòng Chính phủ đã chủ động nắm tình hình, tham mưu, đề xuất Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ xem xét, có ý kiến chỉ đạo hoặc đề xuất giao các bộ, cơ quan chuyên ngành hoặc xây dựng đề án báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Phương thức gửi phiếu lấy ý kiến Thành viên Chính phủ để xử lý những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ tiếp tục phát huy hiệu quả, đặc biệt từ khi Hệ thống E-cabinet đi vào vận hành từ ngày 24/6/2019 đã gửi 734 phiếu lấy ý kiến Thành viên Chính phủ, thay thế việc phát hành hơn 282.000 hồ sơ, tài liệu giấy; tiết kiệm chi phí xã hội khoảng 169 tỷ đồng/năm.

- Trong nhiệm kỳ 2016-2021, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quan tâm, đổi mới mạnh mẽ phương thức chỉ đạo điều hành để thực hiện mục tiêu Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số. Nhiều văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành để ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số nhằm cải tiến cách thức, lề lối làm việc, nâng cao hiệu lực hiệu quả công tác quản lý đã được ban hành<sup>1</sup>... Bên cạnh đó, một số nền tảng của Chính phủ điện tử đã được xây dựng, vận hành và phát huy hiệu quả, ví dụ: việc gửi, nhận văn bản trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước đã được thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia (trừ văn bản mật); Hệ thống e-Cabinet được đưa vào vận hành đã giúp quản lý đồng bộ, đầy đủ, khoa học thông tin, tài liệu điện tử (thay thế tài liệu giấy, trừ tài liệu mật) và hỗ trợ điều hành, biểu quyết điện tử các hội nghị, phiên họp của Chính phủ; thực hiện việc lấy ý kiến các thành viên Chính phủ trên môi trường điện tử (thay thế Phiếu lấy ý kiến giấy) nhanh chóng, hiệu quả, tiết kiệm thời gian hơn. Đồng thời, hệ thống đã được tích hợp, kết nối với các hệ thống khác để phục vụ Thành viên Chính phủ theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và tra cứu các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã được triển khai và phát huy hiệu quả.

---

<sup>1</sup> Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số; Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước; Nghị định số 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư; Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019; Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg ngày 09/11/2018 quy định về chế độ họp trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước...

### **3. Việc xây dựng và thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ**

Việc xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình công tác luôn được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xác định là một nhiệm vụ quan trọng; thường xuyên tổ chức kiểm điểm, đánh giá và đôn đốc thực hiện. Công tác xây dựng, theo dõi và quản lý Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có nhiều tiến bộ, về cơ bản được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả đảm bảo theo đúng Quy chế. Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã bám sát sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, chương trình làm việc của Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cụ thể hóa bằng các đề án, nhiệm vụ cụ thể. Trong Chương trình công tác năm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã xác định cụ thể bộ, cơ quan chủ trì đề án và tiến độ thực hiện đến từng tháng, từng quý.

Các bộ, cơ quan đã chủ động và tích cực hơn trong việc xây dựng, trình các đề án trong Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; chất lượng Chương trình công tác ngày càng được nâng cao, việc điều chỉnh tiến độ trình, việc xin lùi, xin rút năm sau giảm so với năm trước.

Riêng về công tác xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết có nhiều chuyển biến rõ rệt, nhiều văn bản được ban hành có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của luật; Chính phủ đã ban hành 755 nghị định (tăng 31 Nghị định so với giai đoạn 2011-2015), Thủ tướng Chính phủ ban hành 234 quyết định quy phạm pháp luật; đến nay không còn nợ văn bản quy định chi tiết.

Nhìn chung, trong giai đoạn 2016-2021, tình hình thực hiện Chương trình công tác từng bước được nâng cao, đã có nhiều đổi mới trong qua trình thực hiện. Tuy nhiên, kết quả thực hiện theo từng năm tỷ lệ nợ đọng còn nhiều, chưa đạt được mục tiêu đặt ra, mặc dù có xu hướng giảm dần nhưng vẫn chưa khắc phục được tình trạng xin lùi, xin rút, điều chỉnh đề án sang năm sau<sup>2</sup>.

### **4. Về thực hiện chế độ họp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ**

Công tác tổ chức phiên họp, hội nghị của Chính phủ, cuộc họp của Thủ tướng, các Phó Thủ tướng được tổ chức thực hiện đúng Quy chế, quy trình, thành phần dự họp phù hợp bảo đảm đúng theo quy chế. Đồng thời, đã có nhiều cải tiến như đang xây dựng bản thử nghiệm Giấy mời điện tử, ứng dụng phần mềm E-cabinet để tổ chức phiên họp Chính phủ, qua đó góp phần đổi mới cách thức tổ chức và chương trình họp Chính phủ, nội dung họp được bố trí khoa học, hợp lý tại phiên họp Chính phủ, Văn phòng Chính phủ trình bày báo cáo tóm tắt các nội dung đưa ra phiên họp để các Thành viên Chính phủ

<sup>2</sup> Năm 2016, còn 103 đề án nợ đọng, *chiếm tỷ lệ 17,1%*; Năm 2017, còn 98 đề án nợ đọng *chiếm tỷ lệ 20,46%*; Năm 2018, còn 69 đề án nợ đọng, *chiếm tỷ lệ 17,3%*; Năm 2019, còn 36 đề án nợ đọng, *chiếm tỷ lệ 8%*; Năm 2020, còn 24 đề án nợ đọng, *chiếm tỷ lệ 4,4%*.

thảo luận, rút ngắn thời gian họp nhưng vẫn đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Việc chuẩn bị giấy mời họp, tài liệu, bố trí phòng họp, nắm thành phần tham dự họp và ghi biên bản các cuộc họp, làm việc có nhiều tiến bộ so với giai đoạn trước; thực hiện nghiêm túc các quy định về ghi chép, ký và nộp lưu trữ các biên bản họp, hội nghị; bảo quản tốt các tài liệu mật và các thông tin mật đang trong quá trình xử lý. Các hoạt động của lãnh đạo Chính phủ tại địa phương đã được đưa tin kịp thời trên các phương tiện đại chúng và trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ.

Do tác động của dịch bệnh Covid -19, Văn phòng Chính phủ kịp thời báo cáo đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét điều chỉnh kế hoạch, nội dung, hình thức họp tổ chức, bố trí các phòng họp trực tuyến đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch Covid-19, bảo đảm hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được thông suốt. Đẩy mạnh ứng công nghệ phần mềm bóc băng tại phiên họp Chính phủ thường kỳ, các cuộc họp của Thủ tướng, trong vòng 24 giờ sau khi kết thúc có dự thảo kết luận của Thủ tướng Chính phủ để kịp ban hành Nghị quyết phiên họp Chính phủ và các văn bản thông báo kết luận chỉ đạo của Thủ tướng, các Phó Thủ tướng tạo thuận lợi cho công tác triển khai thực hiện.

Trong giai đoạn 2016-2020, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã tổ chức hơn 5.000 cuộc họp, làm việc với các bộ, cơ quan, tổ chức, chuyên gia, nhà khoa học... để tham vấn, hoạch định chính sách, pháp luật và chỉ đạo tháo gỡ vướng mắc, bất cập, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

## **5. Về công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao**

Trên cơ sở Quy chế, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan, địa phương và các tổ chức, cá nhân liên quan đã tăng cường mạnh mẽ công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; coi đây là công việc được tiến hành thường xuyên, có sự phối hợp chặt chẽ để tránh chồng chéo, trùng lặp trong quá trình triển khai. Nội dung theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tập trung vào việc tổ chức, triển khai và tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, việc tổ chức thi hành các văn bản quy phạm pháp luật. Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao được kết nối liên thông từ Văn phòng Chính phủ đến các bộ, cơ quan, địa phương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước tiếp tục được vận hành, nâng cấp và phát huy vai trò là công cụ hiệu quả trong theo dõi các nhiệm vụ và tiến độ thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao. Qua công tác đôn đốc, kiểm tra, đã xác định rõ trách nhiệm của bộ, cơ quan, địa phương và người có thẩm quyền trong việc thi hành các văn bản quy phạm pháp luật và các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

Một trong những điểm sáng nổi bật thể hiện tinh thần Chính phủ hành động, đó là việc thành lập Tổ công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ngay từ đầu nhiệm kỳ (Quyết định số 1642/QĐ-TTg ngày 19/8/2016). Theo Quy chế, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ được giao làm Tổ trưởng Tổ công tác của Chính phủ. Trong 5 năm qua, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác đã hoạt động tích cực, hiệu quả, tổ chức 120 cuộc kiểm tra, làm việc với các bộ, cơ quan, địa phương, tập đoàn, tổng công ty và các tổ chức, hiệp hội ngành nghề; qua đó, tiếp tục quán triệt tinh thần, quan điểm, ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời, giúp nâng cao ý thức trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính của các bộ, cơ quan, địa phương; tạo ra những thay đổi căn bản trong việc thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; tỷ lệ nhiệm vụ quá hạn giảm mạnh, đến cuối năm 2020 chỉ còn 1,8% so với trước khi thành lập Tổ công tác (23,4%); thúc đẩy mạnh mẽ việc cải cách thủ tục hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử tại các cơ quan hành chính nhà nước.

Quá trình hoạt động của Tổ công tác luôn bảo đảm thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật; bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, chính xác, không gây cản trở đến hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức được kiểm tra; hàng tháng Tổ công tác đều có báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của các bộ, cơ quan, địa phương tại phiên họp Chính phủ thường kỳ và gửi Thủ tướng Chính phủ. Tổng cộng đã có hơn 300 nhiệm vụ cụ thể đã được Tổ công tác báo cáo, kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để giao các bộ, cơ quan, địa phương thực hiện. Tình hình thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao chuyển biến tích cực đáng kể, hạn chế tình trạng sót việc, đùn đẩy trách nhiệm giữa cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp; kỷ luật, kỷ cương hành chính được nâng lên, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Ngoài ra, Tổ công tác về kiểm tra công vụ của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 364/QĐ-TTg ngày 02/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ đã tích cực triển khai kiểm tra công tác thực thi công vụ<sup>3</sup>.

## **6. Về thực hiện chế độ thông tin, báo cáo**

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện tương đối đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề, đột xuất phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định của Quy chế làm việc của Chính phủ. Chế độ báo cáo nhanh hằng ngày liên quan đến tình hình an ninh, quốc phòng, đối ngoại và trật tự an toàn xã hội được duy trì, kể cả trong những đợt nghỉ Lễ,

---

<sup>3</sup> Bộ Nội vụ

Tết, bảo đảm cung cấp thông tin liên tục, phục vụ kịp thời hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Các Bộ, cơ quan, địa phương quan tâm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin<sup>4</sup> gắn với cải cách thủ tục hành chính, tổ chức triển khai thực hiện việc kết nối liên thông phần mềm quản lý giữa các cơ quan hành chính nhà nước, bảo đảm nội dung thông tin của công văn, tài liệu được chuyển tải kịp thời, đầy đủ đến Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và ngược lại.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chủ động thông tin kịp thời đến các tầng lớp nhân dân các chính sách và giải pháp chỉ đạo, điều hành quan trọng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thông qua nhiều hình thức. Thủ tướng và các thành viên Chính phủ khác đã nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo trước Nhân dân thông qua các báo cáo của Chính phủ, Thủ tướng trước Quốc hội, trả lời chất vấn Đại biểu Quốc hội và kiến nghị của cử tri. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quan tâm thực hiện tốt vai trò phát ngôn, cung cấp thông tin cho Nhân dân và báo chí khi ban hành chính sách quan trọng, giải đáp những vấn đề dư luận xã hội quan tâm thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý. Thực hiện nghiêm túc vai trò người phát ngôn của Chính phủ, định kỳ hàng tháng ngay sau phiên họp Chính phủ thường kỳ, Chính phủ đều tổ chức họp báo để kịp thời cung cấp thông tin chính thống về các chủ trương, chính sách và các giải pháp chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng đã kịp thời cung cấp thông tin, đáp ứng yêu cầu của Nhân dân thông qua Cổng thông tin điện tử Chính phủ và các phương tiện thông tin đại chúng.

Các Bộ, cơ quan, địa phương cơ bản thực hiện tốt việc trả lời báo chí theo quy định. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong việc mở rộng hình thức đối thoại thông tin về những vấn đề dư luận xã hội quan tâm. Nhiều thành viên Chính phủ đã thực hiện đối thoại trực tuyến với nhân dân, doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và trên Trang tin hoặc Cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan để trao đổi, giải thích chính sách hoặc giải đáp những vấn đề được dư luận xã hội quan tâm. Mặt khác, Thủ tướng và các thành viên Chính phủ quan tâm chỉ đạo kiểm tra, giải quyết và công khai kết quả xử lý nhiều nội dung báo chí nêu.

## **7. Về đi công tác địa phương, cơ sở**

Việc chuẩn bị các chuyến công tác địa phương của Thủ tướng, Phó Thủ tướng Chính phủ được thực hiện đúng Quy chế làm việc của Chính phủ, công tác tổ chức bảo đảm đúng quy trình. Qua 5 năm thực hiện (2016-2021) đã tổ chức, phục vụ tốt 570 chuyến công tác địa phương của lãnh đạo Chính phủ, trực tiếp thị sát tình hình, giải quyết gần 2.200 kiến nghị, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương, doanh nghiệp và người dân.

---

<sup>4</sup> Quảng Ninh



Văn phòng Chính phủ đã chuẩn bị chu đáo nội dung làm việc, tài liệu, đổi mới cách thức chuẩn bị báo cáo thông qua việc chủ động tổng hợp ý kiến các bộ, ngành về đề xuất, kiến nghị của địa phương; qua đó tiết kiệm thời gian họp, hội nghị, làm việc, góp phần nâng cao chất lượng tham mưu, tổng hợp của Văn phòng Chính phủ.

Chương trình, kế hoạch làm việc tại địa phương đã được triển khai khá nhịp nhàng, chặt chẽ hơn và kịp thời tham mưu, xử lý những vấn đề phát sinh. Ngay sau khi nhận được thông tin, chỉ đạo về kế hoạch của lãnh đạo Chính phủ làm việc với địa phương, Văn phòng Chính phủ đã chủ động liên lạc với các đơn vị, cơ quan chức năng để lập chương trình, thời gian hoạt động, thành phần tham gia đoàn công tác, đơn vị chủ trì, phối hợp triển khai các nội dung cụ thể để trình lãnh đạo Chính phủ phê duyệt. Kế hoạch chi tiết về chuyển công tác đều được gửi trước cho lãnh đạo cơ sở nơi đến và các cơ quan phục vụ bằng văn bản mật, điện mật để chuẩn bị theo đúng quy định. Nhiều chuyển công tác đột xuất của lãnh đạo Chính phủ đi chỉ đạo phòng chống lụt, bão, thiên tai hoặc cứu hộ, cứu nạn ở địa phương đã được tổ chức và phục vụ chu đáo và đảm bảo an toàn tuyệt đối.

Văn phòng Chính phủ cũng đã chủ động xây dựng cơ sở dữ liệu để thống kê, theo dõi số chuyển công tác và nội dung làm việc của lãnh đạo Chính phủ đối với từng địa phương cụ thể trong giai đoạn từ năm 2011 đến nay. Văn phòng Chính phủ đã phối hợp cùng các cơ quan Trung ương xây dựng cơ sở dữ liệu để thống kê, theo dõi số chuyển công tác và nội dung làm việc của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và nhất là Lãnh đạo Chính phủ đối với từng địa phương. Trên cơ sở đó tham mưu đề xuất lãnh đạo Chính phủ bố trí kế hoạch công tác phù hợp, cân đối hài hòa giữa các địa phương, nhằm tránh trường hợp cùng một địa phương được nhiều lãnh đạo đến thăm, làm việc; bảo đảm nguyên tắc thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả. Nội dung tham mưu xử lý các kiến nghị của địa phương đã được kịp thời gửi lấy ý kiến phối hợp của các Bộ ngành liên quan, đảm bảo đúng chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và quy định pháp luật. Có trường hợp để đảm bảo hiệu quả công tác, lãnh đạo Văn phòng Chính phủ đã chủ trì làm việc trước với lãnh đạo địa phương để bàn các giải pháp tháo gỡ vướng mắc của địa phương để tham mưu lên lãnh đạo Chính phủ.

## **II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG THỰC HIỆN QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA CHÍNH PHỦ**

Mặc dù đạt được những kết quả quan trọng nhưng trong quá trình thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ vẫn còn những tồn tại, hạn chế cũng nhưng vướng mắc, bất cập cần tiếp tục điều chỉnh, cụ thể như sau:

### **1. Về trách nhiệm, phạm vi và cách thức giải quyết công việc**

- Thực tế thi hành các quy định của Quy chế còn những trường hợp chưa nghiêm, còn nhiều việc đã phân công cho Thành viên Chính phủ thuộc thẩm quyền của bộ, địa phương nhưng bộ, địa phương vẫn trình xin ý kiến Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Một số trường hợp các bộ, ngành, địa phương chưa làm hết trách nhiệm trong công tác tham mưu, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xử lý công việc, chỉ nêu vấn đề, không nêu rõ cơ sở pháp lý, đề xuất cụ thể phương án giải quyết mà đề nghị Thủ tướng quyết định; Thủ tướng đã phân công giải quyết nhưng chưa chủ động xử lý theo thẩm quyền và vẫn báo cáo Thủ tướng chỉ đạo; quy định trong Quy chế về trường hợp phải báo cáo lại Thủ tướng xin ý kiến trước khi quyết định còn chưa thực sự rõ.

- Việc phân cấp cho bộ, địa phương chưa thật sự mạnh mẽ, nhất là đối với việc xử lý các công việc liên quan đến người dân, doanh nghiệp, các thủ tục hành chính; đối với các trường hợp phân cấp, ủy quyền, chưa làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân được phân cấp, ủy quyền. Nguyên tắc phân cấp, phân quyền trong Quy chế chưa thể hiện mạnh mẽ nhằm cá thể hóa trách nhiệm của người đứng đầu bộ, địa phương gắn với kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực. Việc tổ chức thực hiện đôi khi còn linh hoạt, chưa triệt để, các bộ đẩy lùi nhưng vẫn trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định, chỉ đạo đối với vấn đề thuộc thẩm quyền của bộ, địa phương.

- Công tác phối hợp giữa các bộ, cơ quan trong xử lý công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực và phạm vi quản lý nhà nước có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, kịp thời, thiếu tính chủ động; nội dung phối hợp còn sơ sài, chưa đáp ứng yêu cầu; không nêu rõ quan điểm cụ thể đối với những vấn đề thuộc phạm vi quản lý, phụ trách của bộ, ngành mình<sup>5</sup>; tình trạng chậm trả lời ý kiến phối hợp còn nhiều, thậm chí có những trường hợp không trả lời gây khó khăn cho việc thực hiện nhiệm vụ của bộ, cơ quan, nhất là việc xây dựng các Chương trình, Đề án, chính sách trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ<sup>6</sup>; có trường hợp đùn đẩy, né tránh trách nhiệm; nhiều trường hợp việc tiếp thu, giải trình của bộ, cơ quan chủ trì còn hình thức hoặc tiếp thu không đầy đủ ý kiến tham gia của cơ quan phối hợp làm ảnh hưởng đến chất lượng xử lý công việc.

Liên quan đến công tác xây dựng pháp luật, còn một số hạn chế như: các bộ, cơ quan chậm cho ý kiến đối với hồ sơ đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh; chất lượng ý kiến chưa cao; hồ sơ gửi thẩm định còn chậm, thiếu; chất lượng chưa cao; việc tiếp thu ý kiến góp ý của tổ chức, cá nhân, ý kiến thẩm định trong một số trường hợp chưa nghiêm túc (báo cáo tiếp thu, giải trình có nêu tiếp thu nhưng không chỉnh lý trong dự thảo); có trường hợp bổ sung

---

<sup>5</sup> Bộ Tư pháp

<sup>6</sup> Ủy ban Dân tộc; Hà Tĩnh

thêm nội dung mới vào dự thảo văn bản sau khi Bộ Tư pháp đã thẩm định<sup>7</sup>.

- Khi có ý kiến khác nhau, Thành viên Chính phủ, Bộ, cơ quan chủ trì chưa thực sự chủ động, tích cực trao đổi với Bộ, cơ quan phối hợp để tạo đồng thuận mà thường chuyển trách nhiệm lên Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để giải quyết làm cho khối lượng công việc Thủ tướng Chính phủ phải xem xét, xử lý tăng lên nhiều, phải tổ chức nhiều cuộc họp để thống nhất phương án xử lý.

- Quy chế đã có quy định về thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ trong quyết định thí điểm thực hiện cơ chế, chính sách đối với những vấn đề cần thiết làm cơ sở cho việc điều chỉnh hoặc ban hành cơ chế, chính sách mới. Tuy nhiên còn thiếu quy định về thẩm quyền của Chính phủ trong quyết định thí điểm thực hiện cơ chế, chính sách.

Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế trên một phần do chưa có quy định cụ thể trong Quy chế, một phần do yếu tố chủ quan của các cơ quan trong quá trình thực hiện, chưa nghiêm túc trong việc thực hiện Quy chế (ví dụ: tình trạng chậm, muộn trong trả lời ý kiến phối hợp, chất lượng góp ý chưa cao ngoài nguyên nhân từ phía cơ quan góp ý còn là từ phía cơ quan gửi văn bản xin ý kiến góp ý thường xuyên trong tình trạng khẩn, gấp, thời gian thực tế nhận được văn bản chậm hơn nhiều so với thời gian ghi trên văn bản; yêu cầu góp ý trong thời gian rất ngắn trong khi nội dung phức tạp, đòi hỏi thời gian nghiên cứu sâu)<sup>8</sup>.

## **2. Về thực hiện quy trình giải quyết công việc**

- Nhiều hồ sơ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chưa đáp ứng quy định của Quy chế, không đầy đủ, thiếu ý kiến các cơ quan liên quan, chưa nêu rõ nội dung vấn đề trình và đề xuất, kiến nghị. Có bộ, cơ quan, địa phương thực thi chưa nghiêm, còn những việc trình không đúng thẩm quyền giải quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Nhiều hồ sơ không được ký, đóng dấu theo đúng quy định, nhất là đối với các báo cáo phục vụ họp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ dẫn đến khó xác định trách nhiệm, đồng thời, Quy chế chưa quy định việc trả lại hồ sơ đối với trường hợp này.

- Việc quy định hồ sơ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phải được gửi đồng thời cả văn bản giấy và bản bản điện tử đã bộc lộ bất cập, nhiều trường hợp không được gửi đồng bộ, gây khó khăn, lãng phí trong khi hiện nay văn bản điện tử có ký số đã được sử dụng tương đối rộng rãi và có giá trị pháp lý như văn bản giấy.

- Nhiều quy định về thời hạn trong quy trình xử lý công việc giữa các bộ, cơ quan ngang bộ hoặc trong xử lý các hồ sơ, công việc trình Chính phủ,

<sup>7</sup> Ý kiến đánh giá của Bộ Tư pháp

<sup>8</sup> Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông

Thủ tướng Chính phủ chưa được tuân thủ nghiêm, như một số trường hợp việc thông báo đề nghị bổ sung đầy đủ hồ sơ hoặc hoàn tất thủ tục, điều kiện trình theo quy định còn chậm; còn không ít trường hợp Thành viên Chính phủ quá hạn trả lời phiếu lấy ý kiến.

- Việc bộ, cơ quan trả lời chậm hoặc không trả lời các kiến nghị, phản ánh của địa phương, doanh nghiệp là tương đối phổ biến và còn thiếu các quy định cụ thể về quy trình xử lý công việc ở bộ, cơ quan, chưa cá thể hóa trách nhiệm cá nhân của từng khâu trong quá trình xử lý<sup>9</sup>.

- Việc lấy ý kiến Thành viên Chính phủ đối với nhiều loại báo cáo do các bộ, cơ quan chuẩn bị được Thủ tướng ủy quyền thay mặt Chính phủ báo cáo Quốc hội và các cơ quan còn hình thức, mang tính cộng đồng trách nhiệm do báo cáo thuộc lĩnh vực quản lý của các bộ, chỉ có các bộ mới nắm được thông tin, những bộ ngành khác không có đầy đủ thông tin để có ý kiến đồng ý hay không đồng ý với nội dung báo cáo<sup>10</sup>. Chưa có quy định cụ thể về thời gian Văn phòng Chính phủ tiến hành gửi Phiếu lấy ý kiến Thành viên Chính phủ đối với hồ sơ xây dựng dự thảo văn bản trình Chính phủ trong trường hợp nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng thủ tục<sup>11</sup>.

- Việc thực hiện quy định tại khoản 5 Điều 15 Quy chế chưa hiệu quả. Thực tế thời gian qua, một số văn bản áp dụng đồng thời hai hình thức “gửi phiếu lấy ý kiến Thành viên Chính phủ” và “đưa ra thảo luận tại Phiên họp Chính phủ” dẫn đến trùng lặp, phát sinh nhiều công việc không cần thiết cho bộ, ngành. Nhiều Phiếu lấy ý kiến không xác định cụ thể nội dung cần xin ý kiến mà theo hướng “biểu quyết toàn bộ dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật”, thời gian trả lời gấp (2-3 ngày) dẫn đến không đủ thời gian nghiên cứu, tham gia ý kiến<sup>12</sup>.

- Việc ứng dụng CNTT và các Hệ thống thông tin nền tảng của Chính phủ điện tử được vận hành, tuy nhiên, Quy chế hiện hành chưa quy định đầy đủ, cụ thể việc xử lý công việc trên môi trường mạng, số hóa dữ liệu để đồng bộ với quy định của pháp luật hiện hành và yêu cầu chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo hướng hiện đại, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, chính phủ điện tử. Đây là bất cập cần được rà soát, sửa đổi, bổ sung để tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số.

### **3. Về việc xây dựng và thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ**

Thực tế cho thấy công tác quản lý, theo dõi thực hiện chương trình

<sup>9</sup> Hà Tĩnh

<sup>10</sup> Bộ Tư pháp

<sup>11</sup> Bộ Công Thương

<sup>12</sup> Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

công tác thời gian qua vẫn còn một số tồn tại, bất cập, khó khăn; trong quá trình triển khai thực hiện còn nhiều đề án chậm tiến độ trình, xin rút hoặc điều chỉnh tiến độ. Nhiều đề án đưa vào Chương trình công tác các bộ, cơ quan chưa xác định được cụ thể thời hạn trình theo từng tháng dẫn đến khó khăn trong theo dõi, đôn đốc. Nhiều đề án khi đưa vào Chương trình công tác chưa đánh giá được hết những khó khăn, bất cập phát sinh khi triển khai thực hiện hoặc cơ quan chủ trì chưa chỉ đạo sát sao công tác chuẩn bị, nhất là công tác phối hợp giữa các bộ, cơ quan với Văn phòng Chính phủ chưa được thường xuyên, kịp thời; chưa đổi mới được cách làm việc, chưa đơn giản hóa được thủ tục trong quá trình thực hiện, vẫn còn nặng về mặt hành chính, dẫn đến việc giải quyết công việc kéo dài, mất nhiều thời gian, có nhiều đề án chậm đến 2, 3 năm chưa triển khai được.

Nguyên nhân của tồn tại trên một phần là do năng lực thực hiện chương trình công tác, nhưng phần lớn là do trách nhiệm thực thi chưa cao từ quá trình xây dựng đến việc triển khai thực hiện; một số văn bản quy định những vấn đề khó, phức tạp và phải thực hiện trong khoảng thời gian ngắn. Mặt khác, Quy chế hiện hành còn thiếu một số quy định cần thiết để tăng cường tính khả thi của chương trình công tác, nâng cao được hiệu quả cơ chế phối hợp, cần đề cao hơn nữa trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ trong xây dựng và thực hiện chương trình công tác; quy định chưa rõ về yêu cầu, điều kiện đối với việc bổ sung, điều chỉnh Chương trình công tác.

Theo Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 17/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành về Danh mục bí mật nhà nước của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, theo đó không quy định Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thuộc diện bí mật nhà nước; riêng đối với một số đề án thuộc một số lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại... và lịch công tác của Thủ tướng, các Phó Thủ tướng chưa công khai thì thuộc diện bí mật nhà nước. Từ đó đặt ra yêu cầu phải rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan về chương trình công tác trong Quy chế cho phù hợp thực tế, tăng cường tính khả thi trong xây dựng và quản lý Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được công khai, minh bạch.

#### **4. Về thực hiện chế độ họp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ**

Qua theo dõi của Văn phòng Chính phủ cho thấy, hằng năm Chính phủ, Thủ tướng, các Phó Thủ tướng phải dự quá nhiều các cuộc họp để xử lý công việc thường xuyên, sự vụ; số cuộc họp năm sau tăng hơn rất nhiều năm trước. Nhiều cuộc họp chưa thực hiện đầy đủ, nghiêm túc về thành phần (vẫn còn tình trạng Thành viên Chính phủ chưa tham gia đầy đủ các Phiên họp Chính phủ, họp Thường trực Chính phủ dù đã được mời đích danh), công tác bảo mật còn lỏng lẻo, chuẩn bị tài liệu họp còn chậm, thậm chí sát Phiên họp Chính phủ các Bộ mới gửi tài liệu dẫn đến không đủ thời gian nghiên cứu,

tham gia ý kiến, nhất là những vấn đề pháp lý phức tạp, quan trọng<sup>13</sup>; nhiều tài liệu gửi tại các cuộc chỉ đóng dấu treo, cách thức trình bày tài liệu, nội dung và thời gian phát biểu tại cuộc họp dài, không đúng trọng tâm, có ý kiến phát biểu chung chung, đề nghị cân nhắc mà không rõ quan điểm hay phương hướng giải quyết, gây khó khăn cho cơ quan chủ trì hoặc cấp ra quyết định... dẫn đến thời gian họp kéo dài nhưng hiệu quả không cao, thậm chí có một số nội dung phải họp nhiều lần, có nhiều công việc giải quyết từ nhiệm kỳ này sang nhiệm kỳ khác vẫn chưa xong. Việc xây dựng lịch công tác tuần của Thủ tướng, các Phó Thủ tướng chưa phát hành đúng thời hạn theo quy chế dẫn đến các Bộ, cơ quan cũng bị động trong việc chuẩn bị tài liệu, dẫn đến nội dung báo cáo chưa thật sự chất lượng, đầy đủ<sup>14</sup>, bố trí sắp xếp lịch cũng gặp khó khăn.

Trong giai đoạn 2016-2021, việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ các cuộc họp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng Chính phủ ngày càng được sử dụng rộng rãi, với tần suất họp trực tuyến ngày càng nhiều nhất là trong tình hình diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, đòi hỏi cần phải quy định rõ ràng trong Quy chế mới.

Có những cuộc họp, hội nghị của Chính phủ diễn ra đột xuất dẫn đến việc các cơ quan, địa phương bị động về thời gian, chương trình (nhất là các địa phương, cơ quan ở xa, đi lại khó khăn). Tình trạng quá nhiều cán bộ, chuyên viên của các Bộ, cơ quan đi dự họp cùng lãnh đạo Bộ, cơ quan ở một số cuộc họp quan trọng do Thủ tướng chủ trì hoặc các cuộc họp để xử lý công việc thường xuyên và các cuộc họp Thường trực Chính phủ; việc quy định chuẩn bị tài liệu, thu hồi tài liệu tại các cuộc họp, đăng ký thành phần không còn phù hợp; công tác bảo mật thông tin chưa đáp ứng yêu cầu, nguy cơ lộ lọt các thông tin mật, tuyệt mật ra bên ngoài.

Nguyên nhân của tình trạng trên là do các Bộ, cơ quan thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ, có quá nhiều nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của các Bộ nhưng không thống nhất, sợ trách nhiệm nên cơ quan chủ trì đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét giải quyết, công việc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ không nêu được rõ quan điểm, chưa đánh giá được biện pháp xử lý. Văn phòng Chính phủ trong quá trình xử lý còn nể nang, chưa kiên quyết.

## **5. Về công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao**

Tình trạng chậm triển khai nhiệm vụ được giao vẫn diễn ra ở một số bộ, cơ quan, địa phương. Việc giao nhiệm vụ còn có lúc chưa rõ ràng, cụ thể về chủ thể chịu trách nhiệm; có những trường hợp còn thiếu tính khả thi cả về

<sup>13</sup> Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương; các tỉnh: Hà Tĩnh, Tuyên Quang...

<sup>14</sup> Bộ Giao thông vận tải

nội dung nhiệm vụ và tiến độ thực hiện; chưa có cơ chế hiệu quả để đôn đốc, đánh giá thường xuyên; kiểm tra, giám sát đến kết quả cuối cùng. Tổ công tác làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, do đó việc kiểm tra các bộ, cơ quan, địa phương mới chỉ dừng lại ở mức độ kiểm tra theo đầu việc, tiến độ giao phải báo cáo, phải trình, chưa kiểm tra, đánh giá chất lượng, kết quả thực hiện theo yêu cầu đề ra. Có tình trạng có bộ, cơ quan thực hiện nhiệm vụ giao mang tính đối phó, nhất là khi Tổ công tác chuẩn bị tiến hành kiểm tra.

Công tác này cần tiếp tục được tăng cường trong thời gian tới, với phương pháp, cách thức hiệu quả, phù hợp với yêu cầu chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thời gian tới. Do đó, các quy định hiện hành đối với công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ giao cần được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp.

## **6. Về thực hiện chế độ thông tin, báo cáo**

Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo của các Bộ, cơ quan, địa phương còn chưa kịp thời, chất lượng thông tin báo cáo chưa đúng yêu cầu, thậm chí có một số Bộ, cơ quan không gửi đầy đủ báo cáo theo quy định. Cơ chế họp báo thông tin trực tiếp cho các cơ quan báo chí khi liên quan đến các vấn đề chưa rõ ràng, còn đang thảo luận đôi khi gây hoang mang dư luận, khó khăn cho công tác chỉ đạo điều hành, tạo sự đồng thuận trong nhân dân.

Nguyên nhân do việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc gửi và nhận thông tin, công văn, tài liệu báo cáo trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước còn chưa đồng bộ, đầy đủ, chưa phục vụ kịp thời hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Mặt khác, Quy chế quy định một số chế độ báo cáo định kỳ không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành (Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước), báo cáo dày về tần suất, dẫn đến việc báo cáo hình thức, ít có giá trị trong việc bảo đảm các yêu cầu của việc ban hành quyết định chỉ đạo điều hành. Ngoài ra, Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ và của các bộ, cơ quan, địa phương đã và đang được xây dựng và vận hành, nhưng Quy chế hiện hành cũng chưa có quy định việc thực hiện báo cáo qua hệ thống nêu trên.

## **7. Về tổ chức đi công tác địa phương, cơ sở**

Việc phối hợp, chia sẻ và kết nối thông tin trong việc lập kế hoạch, chương trình công tác của lãnh đạo Chính phủ đi làm việc tại địa phương đôi lúc còn chậm và chưa chặt chẽ do phát sinh đột xuất theo đề nghị của địa phương và yêu cầu của lãnh đạo Chính phủ. Nhiều trường hợp không kịp gửi lấy ý kiến phối hợp của các Bộ, cơ quan liên quan để tổng hợp, tham mưu lãnh đạo Chính phủ kết luận hoặc thông báo quá gấp, ảnh hưởng đến công tác chuẩn bị hậu cần, lễ tân, an ninh. Quy trình, cách thức xử lý các kiến nghị của địa phương chưa được chặt chẽ, chưa tạo được đồng thuận cao trong quá trình

xử lý dẫn đến chưa giải quyết dứt điểm được các kiến nghị của địa phương, cơ sở.

Một số chuyển công tác được chuẩn bị chương trình chưa thật sự hợp lý về thời gian, số lượng nội dung hoạt động, đối tượng thành phần tham gia. Nhiều chuyển chuyên cơ phát sinh đột xuất hoặc có thời gian chuẩn bị rất gấp gây khó khăn cho công tác triển khai thực hiện<sup>15</sup>.

Số lượng thành viên, cán bộ tham gia trong một số đoàn công tác còn đông hơn mức quy định tại văn bản số 60/QĐ-TW ngày 11 tháng 02 năm 2003 của Bộ Chính trị (khóa X) và văn bản số 183-QĐ/TW ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tổ chức các chuyến đi công tác cơ sở, dự các cuộc mít tinh, lễ kỷ niệm, đại hội, hội nghị và tiếp khách trong nước của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trên trong thực hiện quy định về đi công tác địa phương, cơ sở là do nhiều chuyển công tác phát sinh đột xuất hoặc có thời gian chuẩn bị rất gấp, làm ảnh hưởng đến công tác phối hợp và chất lượng chuẩn bị nội dung tài liệu, hậu cần, lễ tân, an ninh...; chất lượng ý kiến phối hợp tham gia của các đơn vị để chuẩn bị đề cương làm việc phục vụ lãnh đạo Chính phủ trong nhiều trường hợp còn chưa đảm bảo, nội dung trả lời chung chung, thiếu thông tin.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG; BÀI HỌC KINH NGHIỆM THỰC HIỆN QUY CHẾ**

Sau gần 5 năm thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ, các quy định đề ra trong Quy chế đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các thành viên Chính phủ, các bộ, cơ quan và địa phương, các tổ chức, cá nhân liên quan nghiêm túc thực hiện. Thông qua việc thực hiện Quy chế, các thành viên Chính phủ đã có sự đổi mới về phương thức chỉ đạo, điều hành, sát sao với công việc, tương cường kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh, kỷ luật, kỷ cương trong hệ thống hành chính Nhà nước được tăng cường; hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin được đẩy mạnh; cải cách thủ tục hành chính có bước chuyển biến mạnh mẽ, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của đất nước. Một số bài học kinh nghiệm được đúc rút trong quá trình thực hiện Quy chế như sau:

- Một là, luôn bám sát chủ trương của Đảng, tuân thủ Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước; đặt lợi ích quốc gia, dân tộc là trên hết trong chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc. Các quy định của Quy chế được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các thành viên Chính phủ, các bộ, cơ quan và địa phương, các tổ chức, cá nhân liên quan quán triệt và nghiêm túc thực hiện.

<sup>15</sup> Bộ Giao thông vận tải góp ý



- Hai là, thống nhất quan điểm trong chỉ đạo, điều hành và đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, nhất là trách nhiệm nêu gương; thực hiện phân cấp, ủy quyền mạnh mẽ, triệt để; tăng cường công tác phối hợp, công tác đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ đến kết quả cuối cùng. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Ba là, chú trọng tổng kết thực tiễn, bám sát thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo và từng bước xây dựng hoàn thiện lý luận. Công khai, minh bạch, phân công rõ việc, rõ người, rõ trách nhiệm trong từng khâu, từng công đoạn của quy trình giải quyết công việc.

- Bốn là, đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả quản lý, thực thi công vụ với tinh thần cải cách hành chính mạnh mẽ.

#### **IV. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG VÀ ĐỀ XUẤT NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ**

##### **1. Về quan điểm, định hướng sửa đổi, bổ sung Quy chế**

a) Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, tuân thủ Hiến pháp, pháp luật

Sửa đổi, bổ sung các quy định trong Quy chế làm việc của Chính phủ nhằm đáp ứng yêu cầu mới trong hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo hướng phải bám sát chủ trương, chính sách, định hướng của Đảng nêu tại Nghị quyết Đại hội XIII về xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; xây dựng Chính phủ đổi mới, liêm chính, kỷ cương, hành động, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ; đồng thuận và thống nhất cao trong mọi hoạt động. Thực hiện đầy đủ vị trí, chức năng của Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội, tuân thủ quy định của Hiến pháp và pháp luật.

b) Tăng cường phân cấp, phân quyền, ủy quyền gắn với kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực

Trên cơ sở chế độ làm việc của Chính phủ quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ, hoàn thiện Quy chế làm việc của Chính phủ theo hướng tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình. Xác định rõ hơn về thẩm quyền, trách nhiệm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng và thành viên Chính phủ khác; làm rõ trách nhiệm và mối quan hệ giữa Chính phủ với các bộ, ngành, giữa Chính phủ, các bộ, ngành với chính quyền địa phương.

Thực hiện phân cấp, phân quyền, ủy quyền mạnh mẽ, triệt để, hợp lý cho các bộ, cơ quan, địa phương; bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm và sự quản lý thống nhất của Chính phủ gắn với quy định tiêu chuẩn, tiêu chí, có sự giám sát, kiểm tra và kiểm soát quyền lực.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chủ động giải quyết những việc thuộc thẩm quyền và theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, Quy chế làm việc của Chính phủ. Thành viên Chính phủ chịu trách nhiệm cá nhân trực tiếp và toàn diện trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và trước pháp luật trong việc xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc khi được Thủ tướng Chính phủ ủy quyền, giao nhiệm vụ. Quy định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, cơ quan thẩm định, thẩm tra, đề cao sự thống nhất trong mọi hoạt động của Chính phủ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

c) Cá thể hóa trách nhiệm cá nhân, phát huy tinh thần đổi mới, sáng tạo, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành

Đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan hành chính nhà nước các cấp phải làm hết trách nhiệm tham mưu, khi đề xuất phải có quan điểm, phương án xử lý rõ ràng, không né tránh. Cá thể hóa trách nhiệm cá nhân trong xử lý công việc; mỗi nhiệm vụ chỉ giao một người chủ trì, chịu trách nhiệm. Kịp thời tổng kết thực tiễn, quyết định thí điểm đối với những vấn đề thực tiễn yêu cầu làm cơ sở cho việc điều chỉnh hoặc ban hành cơ chế, chính sách mới.

d) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính

Khẳng định việc duy trì kỷ luật, kỷ cương hành chính nhằm khắc phục cho được sự yếu kém, chậm trễ, thiếu trách nhiệm, né tránh trách nhiệm trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật, thực thi công vụ. Cấp dưới phải phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo và chấp hành quyết định của cấp trên.

Tiếp tục tăng cường công tác đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao đến kết quả cuối cùng, bảo đảm mọi nhiệm vụ giao phải được thực hiện, không bị bỏ sót hoặc chỉ thực hiện mang tính đối phó, đáp ứng yêu cầu về tiến độ, chất lượng. Quy định chặt chẽ hơn về việc xây dựng, quản lý, thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhằm bảo đảm tính khả thi, ổn định của Chương trình công tác cũng như chất lượng của các đề án trong chương trình công tác.

đ) Cải tiến cách thức, quy trình xử lý công việc của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Đổi mới căn bản phương thức chỉ đạo, điều hành, quy trình giải quyết công việc của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo hướng bám sát quan

điểm, định hướng của Đảng tại Nghị quyết Đại hội XIII<sup>16</sup> và tuân thủ quy định của pháp luật. Chính phủ tập trung quản lý vĩ mô; xây dựng, ban hành thể chế, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch trên cơ sở thống nhất cao và bảo đảm tính khả thi. Mọi công việc thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đều được xử lý, giải quyết triệt để, kịp thời theo hướng chỉ đạo từ trên xuống (Thủ tướng, các Phó Thủ tướng trực tiếp cho ý kiến chỉ đạo giải quyết công việc trên hồ sơ trình của bộ, cơ quan, địa phương), bên cạnh việc thực hiện phương thức truyền thống từ dưới lên (từ tham mưu tổng hợp, đề xuất của cơ quan tham mưu tổng hợp).

Coi trọng và ứng dụng công nghệ thông tin; đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính để đáp ứng yêu cầu quản lý theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại. Khắc phục những hạn chế, bất cập trong các quy định tại Quy chế hiện hành về quy trình xử lý các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản, đề án, công việc khác; về chế độ họp, báo cáo; về việc tổ chức phiên họp Chính phủ, các cuộc họp, hội nghị của Chính phủ, Thủ tướng; tăng cường kỷ luật, kỷ cương các cuộc họp, phiên họp, hội nghị của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Phát huy công tác truyền thông với vai trò là một phương thức lãnh đạo quan trọng trong hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ; nâng cao hiệu quả, tính chủ động trong việc cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, có định hướng về hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ đến người dân, xã hội.

e) Tăng cường vai trò, trách nhiệm bộ máy giúp việc của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Tiếp tục khẳng định vai trò, trách nhiệm bộ máy giúp việc của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Với vai trò, vị trí là cơ quan ngang Bộ, Văn phòng Chính phủ có chức năng tham mưu tổng hợp, điều phối giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (bao gồm cả Phó Thủ tướng). Do vậy, quy định rõ hơn về trách nhiệm của Văn phòng Chính phủ trong việc khâu thẩm tra các đề án, tham mưu tổng hợp, chủ động đề xuất các nội dung chỉ đạo, điều hành; giúp Thủ tướng Chính phủ trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức các hoạt động của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hệ thống hành chính nhà nước, điều phối xử lý những vấn đề chính sách, có tính liên ngành, vấn đề có ý kiến khác nhau; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của các bộ, cơ quan, địa phương đúng tiến độ, chất lượng; ứng dụng

---

<sup>16</sup> Xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng chính phủ điện tử, hướng tới chính phủ số; thúc đẩy xử lý hồ sơ trên môi trường mạng hướng tới cơ quan nhà nước “không giấy tờ”... (Khoản 10 Mục IV Phần thứ hai Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập II).

mạnh mẽ công nghệ thông tin, phát triển các hệ thống thông tin nền tảng, cơ sở dữ liệu phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; bảo đảm điều kiện vật chất, kỹ thuật, hậu cần cho hoạt động của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

## 2. Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế

a) Kế thừa và bổ sung, quy định rõ nét hơn về nguyên tắc, trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, với những nội dung chủ yếu như:

- Phát huy trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu; đề cao sự thống nhất trong mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

- Thực hiện phân cấp, phân quyền, ủy quyền, cá thể hóa trách nhiệm gắn với giám sát, kiểm tra, kiểm soát quyền lực;

- Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; đổi mới, chuyên nghiệp trong hoạt động của Chính phủ và các cơ quan trong hệ thống hành chính.

b) Đổi mới cách thức giải quyết công việc của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

- Bổ sung thẩm quyền của Chính phủ trong việc quyết định thí điểm thực hiện cơ chế, chính sách mới đã được thực tiễn kiểm chứng chưa được quy phạm hóa hoặc xem xét, trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho phép thí điểm đối với những vấn đề chưa được quy định tại luật, pháp lệnh làm cơ sở cho việc điều chỉnh hoặc ban hành chính sách mới. Chính phủ phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương và khi phân cấp, phân quyền thì phải quy định tiêu chí, tiêu chuẩn, điều kiện và cơ chế kiểm tra, kiểm soát, giám sát chặt chẽ.

- Bổ sung chế định ủy quyền, phân công giữa Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ; Thủ tướng và Phó Thủ tướng Chính phủ; Thủ tướng và Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; Thủ tướng và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ. Trực tiếp cho ý kiến chỉ đạo giải quyết công việc trên hồ sơ trình của bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức, cá nhân; Trực tiếp cho ý kiến đối với đề xuất tại Phiếu trình của Văn phòng Chính phủ.

- Tăng cường phân cấp, phân công, ủy quyền theo hướng: Thủ tướng Chính phủ không xử lý những công việc đã phân cấp, phân công, ủy quyền cho Phó Thủ tướng, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Tăng cường thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ trong việc quyết định thí điểm thực hiện cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền; quyết định các vấn đề đưa ra thảo luận tại cuộc họp Thường trực Chính phủ; ủy quyền cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ giải quyết những vấn đề thuộc thẩm

quyền của Thủ tướng gắn với quy định cụ thể tiêu chí, tiêu chuẩn, cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực.

- Bổ sung quy định thẩm quyền của Thủ tướng trong việc ủy quyền cho Phó Thủ tướng ký các văn bản của Chính phủ trong phạm vi các lĩnh vực, công việc đã phân công cho Phó Thủ tướng phụ trách.

- Bổ sung quy định về trách nhiệm và phạm vi giải quyết công việc của Phó Thủ tướng Chính phủ:

- + Thay mặt Thủ tướng Chính phủ quyết định và chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện, mọi mặt trước Thủ tướng Chính phủ, trước pháp luật về nhiệm vụ, lĩnh vực, cơ quan được phân công theo dõi, chỉ đạo, bảo đảm tiến độ và chất lượng công việc.

- + Phó Thủ tướng Chính phủ chịu trách nhiệm giải quyết và quyết định công việc đã được phân công, ủy quyền; nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực của Phó Thủ tướng Chính phủ khác thì trực tiếp trao đổi, thống nhất với Phó Thủ tướng Chính phủ đó để giải quyết. Trường hợp có ý kiến khác nhau thì Phó Thủ tướng Chính phủ chủ trì xem xét, quyết định hoặc trực tiếp báo cáo Thủ tướng Chính phủ khi cần thiết.

- + Ký thay Thủ tướng các văn bản thuộc thẩm quyền của Thủ tướng và ký thay Thủ tướng, thay mặt Chính phủ đối với các văn bản thuộc thẩm quyền của Chính phủ trong phạm vi lĩnh vực, công việc được Thủ tướng phân công.

- Bổ sung quy định Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chịu trách nhiệm trực tiếp và toàn diện trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và trước pháp luật trong xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc khi được Thủ tướng Chính phủ ủy quyền, phân công, giao nhiệm vụ; trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật, cải cách hành chính, xử lý công việc trên môi trường điện tử của bộ, cơ quan, cụ thể như:

- + Bổ sung quy định quyết định các công việc theo thẩm quyền và không trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ những công việc thuộc thẩm quyền.

- + Bổ sung quy định xem xét, quyết định đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền nhưng nội dung phức tạp, có tính liên ngành, còn ý kiến khác nhau, đã phối hợp xử lý nhưng vẫn không thống nhất được.

c) Về trách nhiệm, quy trình giải quyết công việc

- Bổ sung quy định về hồ sơ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ như: nêu rõ cơ sở pháp lý, phương án giải quyết, người có đủ thẩm quyền ký, đóng dấu theo quy định; có tờ trình đối với đề án, báo cáo trên 10 trang A4.

- Bãi bỏ quy định về việc gửi đồng thời hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử để tránh chồng chéo, lãng phí và điều chỉnh theo hướng tăng cường hồ sơ điện tử;

- Làm rõ thêm quy trình xử lý các đề án, báo cáo trình Chính phủ, Thủ

tướng Chính phủ theo hướng đề cao trách nhiệm của các cấp, trong từng khâu của quá trình xử lý trên tinh thần thống nhất cao; điều chỉnh quy định về thời hạn xử lý công việc phù hợp với tính chất từng loại văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm khả thi và phù hợp thực tế.

- Quy định thời hạn xử lý công việc theo ngày (không phải ngày làm việc) để đẩy nhanh tiến độ xử lý;

- Bổ sung quy định nhằm phát huy vai trò điều phối của Văn phòng Chính phủ trong quá trình xử lý các vấn đề còn ý kiến khác nhau trước khi trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

d) Đổi mới cách thức xây dựng, quản lý Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

- Quy định rõ nét hơn về chương trình công tác, các loại chương trình công tác.

- Bổ sung các quy định nhằm nâng cao tính chủ động của các bộ, cơ quan, địa phương trong đề xuất, xây dựng đề án đăng ký vào chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hằng năm; bảo đảm chặt chẽ, khả thi, chất lượng hơn trong xây dựng, thực hiện Chương trình công tác, như:

- + Trách nhiệm của bộ, cơ quan, địa phương trong đề xuất, đăng ký các đề án thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý vào chương trình công tác.

- + Bổ sung các quy định tăng cường kỷ luật, kỷ cương, bảo đảm tính khả thi trong xây dựng và thực hiện Chương trình công tác như: trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan trong hệ thống hành chính trong việc chỉ đạo việc xây dựng, đăng ký, tổ chức thực hiện các đề án do bộ, cơ quan mình chủ trì; đề án không trong chương trình công tác hoặc không được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ thì không đủ điều kiện trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành; trách nhiệm của Văn phòng Chính phủ trong việc quản lý, theo dõi, đôn đốc thực hiện chương trình công tác.

- + Làm rõ thẩm quyền bổ sung, điều chỉnh, dừng thực hiện các đề án trong chương trình công tác để khắc phục vướng mắc hiện nay.

đ) Cải tiến cách thức tổ chức Phiên họp Chính phủ và các cuộc họp, hội nghị của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

- Bổ sung các quy định để tăng cường vai trò của chế độ họp Thường trực Chính phủ trong giao ban công việc của Thủ tướng, các Phó Thủ tướng định kỳ hàng tuần và xem xét, xử lý các công việc quan trọng, cấp bách trước khi báo cáo Chính phủ hoặc Thủ tướng, Phó Thủ tướng quyết định.

- Điều chỉnh quy định về thành phần đại biểu, khách mời dự phiên họp Chính phủ để bảo đảm vừa phù hợp với quy định tại Điều 45 và 47 Luật Tổ chức Chính phủ, vừa tạo thuận lợi, linh hoạt cho quá trình triển khai thực hiện.

+ Nâng cao trách nhiệm của Văn phòng Chính phủ, các cơ quan chủ trì đề án trong chuẩn bị tổ chức cuộc họp.

+ Bổ sung quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương cuộc họp, phiên họp, hội nghị với các quy định: yêu cầu dự họp đúng thành phần được mời, nếu vắng mặt thì phải cử người đủ thẩm quyền dự thay và được sự đồng ý của người chủ trì; sử dụng tài liệu họp đúng mục đích, không đưa tin, truyền thông về nội dung đang trong quá trình trao đổi, thảo luận của Chính phủ, trừ trường hợp theo chỉ đạo của Thủ tướng.

- Sửa đổi quy định về thời hạn nhận, gửi tài liệu họp cho phù hợp thực tế, khả thi và bảo đảm kỷ luật, kỷ cương trong chuẩn bị phục vụ họp.

- Bổ sung quy định nguyên tắc về trình tự phiên họp Chính phủ đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

e) Cải tiến chế độ thông tin, báo cáo, phát huy vai trò của truyền thông là một trong những phương thức điều hành hữu hiệu

- Sửa đổi quy định liên quan đến chế độ báo cáo, bãi bỏ, đơn giản hóa một số chế độ báo cáo tháng, quý bảo đảm phù hợp với Nghị định số 09/2020/NĐ-CP về chế độ báo cáo trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

- Nâng cao trách nhiệm của Văn phòng Chính phủ, các bộ, cơ quan, địa phương trong báo cáo, kết nối chia sẻ dữ liệu, vận hành có hiệu quả các hệ thống thông tin nền tảng của Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số.

- Bổ sung trách nhiệm, sự chủ động của các bộ, cơ quan, địa phương trong việc cung cấp thông tin phục vụ công tác thông tin thường xuyên, kịp thời của Chính phủ, các cơ quan trong hệ thống hành chính cho Nhân dân.

Trên đây là báo cáo của Văn phòng Chính phủ về tổng kết tình hình, kết quả thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 138/2016/NĐ-CP và đề xuất, kiến nghị. Kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- TTgCP, các PTTgCP;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTgCP, các PTTgCP, các Vụ, Cục: CN, ĐMDN, HC, KGVX, KHTC, KSTT, KTTH, NC, NN, QHĐP, QHQT, QT, PL, TCCB, TCCV, TKBT, V.I, TTĐT;
- Lưu: VT, TH (3).Th

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**

**Trần Văn Sơn**